TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 05 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T; địa chỉ: Tầng 2, Tòa Nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 16A/119 Trung Hành, phường Đ, quận H, thành phố H (Giấy ủy quyền số 103/UQTT-QTRR.17 ngày 11 tháng 12 năm 2017).

Bị đơn: Anh Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 1, thôn M, xã K , huyện T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Đ phải trả Công ty T số tiền nợ tính đến hết ngày 23/02/2018 là 46.712.224 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc là 31.650.000 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền lãi trong hạn là 15.062.224 đồng (Mười lăm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng).

Phương án trả nợ gốc cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 3 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 mỗi tháng anh Đ phải trả Công ty T số tiền nợ gốc là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 28 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 28 tháng 02 năm 2019 anh Đ phải trả hết cho Công ty T số tiền nợ gốc còn lại là 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160528-151002-0672 ngày 26/5/2016 đã ký giữa Công ty T và anh Đ.

Anh Đ vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 24/02/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty T.

Trường hợp anh Đ thực hiện đúng phương án trả nợ gốc nêu trên thì Công ty Tài chính T miễn toàn bộ tiền nợ lãi cho anh Đ.

Trường hợp anh Đ vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ gốc nêu trên thì anh Đ phải trả Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi còn lại theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty T.

2.2. Về án phí: Anh Đ nhận nộp cả 1.167.806 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm linh sáu đồng) án dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008577 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền